

Số: 01/2023/QĐST-VHNGĐ

Đức Thọ, ngày 12 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH**  
**V/v “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi”**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Huy Trọng.

***Thư ký phiên họp:*** Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên họp:*** Ông Lê Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 12/01/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 02/2022/TLST-VHNGĐ ngày 05/12/2022 về việc “*Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình số: 02/2022/QĐST-VHNGĐ ngày 29/12/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:***

1. Bà Đồng Thị B, sinh năm: 1979, địa chỉ: Thôn TN, xã LTT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; có mặt.

2. Ông Trần Doãn H, sinh năm: 1971, địa chỉ: Thôn TN, xã LTT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Trần Thị P, sinh năm: 1959, địa chỉ: Thôn TN, xã LTT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; có mặt.

2. Ông Trần Xuân M, sinh năm: 1957, địa chỉ: Thôn TN, xã LTT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Hưu trí; có mặt.

3. Chị Trần Thùy L, sinh năm: 2000, địa chỉ: Thôn TN, xã LTT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Sinh viên; có mặt.

## **NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH:**

*1. Theo đơn yêu cầu đề ngày 28/11/2022, các bản tự khai và tại phiên họp bà Đồng Thị B và ông Trần Doãn H thống nhất trình bày:*

Vợ chồng bà Đồng Thị B và ông Trần Doãn H kết hôn với nhau vào năm 1999. Sau kết hôn vợ chồng sinh được 03 người con đẻ: Con thứ nhất Trần Thùy L, sinh ngày 10/6/2000; con thứ hai: Trần Lê N, sinh ngày 28/9/2001 và con thứ ba Trần Tú Q, sinh ngày 23/10/2008. Đến năm 2010, gia đình ông Trần Xuân M và bà Trần Thị P người cùng thôn xóm với nhau, quý mến cháu L nên hai bên gia đình gặp nhau và trao đổi để cháu L làm con nuôi ông M bà P. Sau đó hai gia đình cùng lên UBND xã gặp công chức tư pháp xã hướng dẫn và làm thủ tục nhận con nuôi. Đến ngày 10/9/2010 UBND xã TL (nay là xã LTT) ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND về việc công nhận việc nhận con nuôi.

Hiện nay, cháu L đã trưởng thành, nên bà B ông H và cháu L thấy việc nhận làm con nuôi của ông M bà P không cần thiết nữa. Quá trình giải quyết việc hôn nhân gia đình và tại phiên họp hôm nay, bà B và ông H giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng ông Trần Xuân M và bà Trần Thị P với cháu Trần Thùy L.

*2. Theo bản tự khai tại hồ sơ và tại phiên họp ông Trần Xuân M và bà Trần Thị P thống nhất trình bày:*

Gia đình ông Trần Xuân M và bà Trần Thị P là hàng xóm láng giềng với gia đình bà Đồng Thị B và ông Trần Doãn H. Do là người cùng thôn xóm với nhau nên giữa hai gia đình hay qua lại chơi thân với nhau. Quá trình qua lại giữa hai gia đình có tình cảm thân thiết. Đến tháng 09 năm 2010, hai bên gia đình gặp nhau và trao đổi nhất trí để cháu L làm con nuôi ông M bà P nên sau đó hai gia đình cùng lên UBND xã gặp công chức tư pháp xã hướng dẫn và làm thủ tục nhận con nuôi.

Hiện nay, cháu L đã trưởng thành, nên gia đình bà B ông H và cháu L thấy việc nhận làm con nuôi của gia đình chúng tôi không cần thiết nữa, nên bà B ông H yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa gia đình chúng tôi với cháu Trần Thùy L. Việc bà B và ông H yêu cầu, ông M và bà P hoàn toàn đồng ý nhất trí.

*3. Theo bản tự khai tại có tại hồ sơ và tại phiên họp chị Trần Thùy L trình bày:*

Chị Trần Thùy L là con đẻ của bà Đồng Thị B, sinh năm 1979 và ông Trần Doãn H, sinh năm 1971 có địa chỉ ở Thôn TN, xã LTT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Bà B và ông H sinh được 03 người con đẻ, chị L là con thứ nhất trong gia đình.

Gia đình chị L và gia đình ông M và bà P là hàng xóm láng giềng với nhau. Do là người cùng thôn xóm với nhau nên hai gia đình hay qua lại chơi thân với nhau. Quá trình qua lại giữa hai gia đình có tình cảm thân thiết, nên rất yêu quý nhau.

Đến tháng 09 năm 2010, hai bên gia đình gặp nhau và trao đổi nhất trí để chị L làm con nuôi ông M bà P nên sau đó hai gia đình cùng lên UBND xã gặp công chức tư pháp xã hướng dẫn và làm thủ tục nhận con nuôi.

Thời gian làm con nuôi của ông M bà P đã lâu, hiện nay tôi L đã trưởng thành, cha mẹ đẻ tôi và tôi thấy việc nhận làm con nuôi của ông M bà P không cần thiết nữa, nên bà B ông H yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng ông M và bà P với tôi L. Việc bà B ông H yêu cầu, tôi Trần Thùy L hoàn toàn đồng ý nhất trí với yêu cầu của bà B ông H:

### *3. Quan điểm giải quyết việc dân sự của Viện kiểm sát:*

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký cũng như của các đương sự kể từ khi thụ lý việc hôn nhân gia đình cho đến thời điểm giải quyết và phân tích đánh giá các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ đã đưa ra quan điểm giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Đề nghị Tòa án căn cứ Khoản 5 Điều 29; Điểm b Khoản 2 Điều 35, Điểm 1 Khoản 2 Điều 39, các Điều 367, 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 25, Khoản 3 Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 36, Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Đồng Thị B và ông Trần Doãn H.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Đồng Thị B và ông Trần Doãn H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ nhận định:

#### *[1]. Về tố tụng:*

Đây là việc hôn nhân gia đình “*Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi*” giữa người yêu cầu bà Đồng Thị B và ông Trần Doãn H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị P, ông Trần Xuân M, chị Trần Thùy L, đều trú tại: Thôn TN, xã LTT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên theo quy định tại Khoản 5 Điều 29, Điểm b Khoản 2 Điều 35, Điểm 1 Khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, việc hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

#### *[2]. Về nội dung yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi:*

Hai gia đình bà Đồng Thị B, ông Trần Doãn H và ông Trần Xuân M và bà Trần Thị P là người cùng thôn xóm với nhau, có mối quan hệ thân thiết như anh em ruột, như con cháu trong nhà nên cả hai gia đình thống nhất để chị Trần Thùy L (con đẻ bà B ông H) làm con nuôi ông M bà P. Đến năm 2010, cả hai bên gia đình lên UBND xã làm các thủ tục nhận con nuôi.

Quá trình giải quyết việc hôn nhân gia đình, Tòa án xét thấy: Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 10/9/2010 UBND xã TL (nay là xã LTT), huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh về việc công nhận việc nhận con nuôi là tài liệu chứng cứ để công nhận việc làm thủ tục nuôi con nuôi của hai gia đình là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Việc làm các thủ tục nhận con nuôi giữa hai gia đình và chị L là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình sinh sống giữa ông M bà P và chị L rất hòa thuận, vui vẻ, đoàn kết, không có bất cứ mâu thuẫn gì. Hiện nay, chị L đã trưởng thành, bà B ông H và chị L thấy việc nhận làm con nuôi của ông M bà P không cần thiết nữa, nên bà B ông H yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông M và bà P với chị L. Ông M bà P và chị L đồng ý với yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà B ông H:

Từ những nhận định đánh giá nêu trên, xét thấy yêu cầu của bà B ông H và quan điểm của Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông M bà P với chị L.

[3]. *Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình*: Bà B và ông H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được kháng cáo quyết định theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 5 Điều 29; Điều b Khoản 2 Điều 35, Điều 1 Khoản 2 Điều 39, các Điều 367, 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 25, Khoản 3 Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 36, Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Đồng Thị B và ông Trần Doãn H.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa cha nuôi ông Trần Xuân M, mẹ nuôi bà Trần Thị P với con nuôi Trần Thùy L theo Quyết định về việc công nhận việc nhận con nuôi số 01/QĐ-UBND ngày 10/9/2010 UBND xã TL (nay là xã LTT), huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Quyền, nghĩa vụ của cha nuôi, mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày Quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Quyền, nghĩa vụ giữa cha đẻ, mẹ đẻ và con đẻ được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ con nuôi chấm dứt.

2. Bà Đồng Thị B và ông Trần Doãn H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình, bà Đồng Thị B đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013132 ngày 05/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định. Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc hôn nhân gia đình hoặc ngày niêm yết quyết định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện ĐT;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện ĐT;
- UBND xã LTT;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Huy Trọng**